

ĐỀ MINH HỌA CHUẨN 2020**THEO HƯỚNG TINH GIẢN****BỘ GIÁO DỤC***(Đề có 05 trang)***ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: HOÁ HỌC***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề***Họ, tên thí sinh:**.....**Mã đề thi 02****Số báo danh:**.....

* Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:

H = 1; He = 4; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Mn = 55; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; Ba = 137.

* Các thể tích khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn, giả thiết các khí sinh ra không tan trong nước.

Câu 41: Kim loại nào sau đây có tính khử mạnh nhất?

A. Fe. B. Al. C. Ba. D. Cu.

Câu 42: Chất thuộc loại polime thiên nhiên?

A. Polietilen. B. Tơ tằm. C. Poliisopren. D. Tơ lapsan.

Câu 43: Khí X không màu, nhẹ hơn không khí, tan nhiều trong nước, có mùi khai đặc trưng. Khí X làA. N₂. B. NH₃. C. Cl₂. D. H₂S.**Câu 44:** Axit nào sau đây là axit béo không no?

A. Axit stearic. B. Axit axetic. C. Axit acrylic. D. Axit oleic.

Câu 45: Hòa tan hết Fe bằng dung dịch chất X, thu được dung dịch chứa muối Fe(II) và khí H₂. Chất X làA. HNO₃ loãng. B. H₂SO₄ loãng. C. CuSO₄. D. AgNO₃.**Câu 46:** Metylamin (CH₃NH₂) tác dụng được với chất nào sau đây trong dung dịch?A. HCl. B. NaCl. C. KNO₃. D. KOH.**Câu 47:** Công thức của nhôm nitrat làA. AlCl₃. B. Al₂(SO₄)₃. C. Al(NO₃)₃. D. Al₂S₃.**Câu 48:** Fe(OH)₃ tan được trong dung dịchA. HCl. B. NaOH. C. NaCl. D. Ca(OH)₂.**Câu 49:** Oxit kim loại nào sau đây tan hết trong nước dư ở nhiệt độ thường tạo dung dịch

bazơ?

- A. Al_2O_3 . B. MgO . C. FeO . D. Na_2O .

Câu 50: Điều chế kim loại bằng cách dùng các chất khử như: C, CO, H_2 , Al... để khử ion kim loại trong hợp chất ở nhiệt độ cao là phương pháp

- A. nhiệt nhôm. B. điện phân. C. nhiệt luyện. D. thủy luyện.

Câu 51: Số nguyên tử cacbon trong phân tử saccarozơ là

- A. 6. B. 22. C. 5. D. 12.

Câu 52: Ở nhiệt độ cao, chất nào sau đây bị phân hủy?

- A. Na_2CO_3 . B. $NaOH$. C. $Al(OH)_3$. D. KOH .

Câu 53: Chất nào là thành phần chính trong nhũ đá và măng đá trong hang động?

- A. $CaCO_3$. B. $CaSO_4$. C. CaO . D. $Ca(OH)_2$.

Câu 54: Công thức của oxit sắt từ là

- A. Fe_3O_4 . B. Fe_2O_3 . C. $Fe(OH)_2$. D. FeO .

Câu 55: Để oxi hóa hoàn toàn 3,60 gam Mg cần tối thiểu V lít oxi (đktc). Giá trị của V là

- A. 1,68. B. 10,08. C. 3,36. D. 2,24.

Câu 56: Đun nóng 18 gam glucozơ với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 21,6. B. 2,16. C. 1,08. D. 10,8.

Câu 57: Cho vài mẫu đất đèn bằng hạt ngô vào ống nghiệm X chứa sẵn 2 ml nước. Đậy nhanh X bằng nút có ống dẫn khí gấp khúc sục vào ống nghiệm Y chứa 2 ml dung dịch Br_2 . Hiện tượng xảy ra trong ống nghiệm Y là

- A. có kết tủa màu trắng. B. có kết tủa màu vàng.
C. có kết tủa màu xanh. D. dung dịch Br_2 bị nhạt màu.

Câu 58: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Sau khi mổ cá, có thể dùng giấm ăn để giảm mùi tanh (do amin gây ra).
B. Anilin tác dụng với nước brom tạo kết tủa màu trắng.
C. Anilin có lực bazơ mạnh hơn amoniac.
D. Dimetylamin là amin bậc hai.

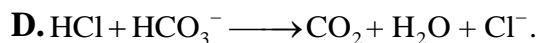
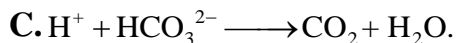
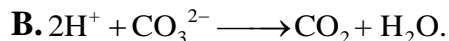
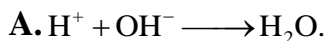
Câu 59: Cho m gam Fe tác dụng hết với dung dịch $CuSO_4$ dư, thu được 28,8 gam Cu. Giá trị của m là

- A. 50,4. B. 12,6. C. 16,8. D. 25,2.

Câu 60: Cho 0,1 mol Ala-Gly tác dụng với dung dịch HCl dư, đun nóng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số mol HCl đã phản ứng là

- A. 0,2. B. 0,1. C. 0,3. D. 0,4.

Câu 61: Phương trình ion rút gọn của phản ứng xảy ra giữa NaHCO_3 và HCl trong dung dịch



Câu 62: X là chất rắn, ở dạng bột vô định hình, màu trắng, không tan trong nước lạnh. Y là loại đường phổ biến nhất, có trong nhiều loài thực vật, có nhiều nhất trong cây mía, củ cải đường và hoa thốt nốt. Tên gọi của X và Y lần lượt là

A. tinh bột và saccarozơ.
và saccarozơ.

B. xenlulozơ

C. tinh bột và glucozơ.

D. saccarozơ và fructozơ.

Câu 63: Phát biểu nào sau đây sai?

A. Đốt sợi dây thép trong khí Cl_2 có xảy ra ăn mòn hoá học.

B. Bột nhôm dùng để chế tạo hỗn hợp tecmit được dùng để hàn đường ray xe lửa.

C. Nước cứng tạm thời không chứa anion HCO_3^- .

D. Kim loại Be không tan trong nước ở nhiệt độ thường.

Câu 64: Thủy phân este X trong dung dịch NaOH , thu được natri acrylat và ancol metylic. Công thức cấu tạo thu gọn của X là



D.



Câu 65: Cho các chất sau: $\text{Fe}(\text{OH})_3$, Fe_3O_4 , FeSO_4 và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$. Số chất trong dãy tác dụng với dung dịch HCl là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 66: Cho các polime sau: poli(vinyl clorua), polistiren, poli(etylen terephthalat) và nilon-6,6. Số polime được điều chế bằng phản ứng trùng hợp là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 67: Để hoà tan hoàn toàn m gam Al_2O_3 cần dùng tối thiểu 60 ml dung dịch H_2SO_4 1M. Giá trị của m là

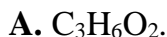
A. 1,02.

B. 0,51.

C. 1,53.

D. 2,04.

Câu 68: Đốt cháy hoàn toàn 9,768 gam một este no, đơn chức, mạch hở thu được 19,536 gam CO_2 . Công thức phân tử của este là



Câu 69: Cho m gam hỗn hợp Al và Na vào nước dư, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc) và 1,35 gam chất rắn không tan. Giá trị của m là

A. 4,80.

B. 3,85.

C. 6,45.

D. 6,15.

Câu 70. Cho các chất sau: metyl fommat, triolein, tinh bột, metylamin, Gly-Gly-Ala. Số chất tham gia phản ứng thủy phân trong môi trường dung dịch NaOH là

- A. 2. B. 5. C. 3. D. 4.

Câu 71. Thực hiện các thí nghiệm sau:

(1) Cho dung dịch NaOH dư vào dung dịch $Ca(HCO_3)_2$.

(2) Cho Ca vào dung dịch $Ba(HCO_3)_2$.

(3) Cho Ba vào dung dịch H_2SO_4 loãng.

(4) Cho H_2S vào dung dịch $Fe_2(SO_4)_3$.

(5) Cho SO_2 đến dư vào dung dịch H_2S .

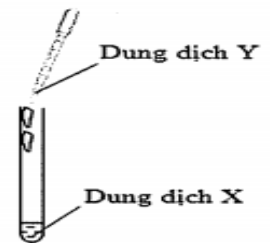
(6) Cho $NaHCO_3$ vào dung dịch $BaCl_2$.

(7) Cho dung dịch $NaAlO_2$ dư vào dung dịch HCl.

Số trường hợp xuất hiện kết tủa khi kết thúc thí nghiệm là

- A. 5. B. 4. C. 6. D. 8.

Câu 72. Thực hiện thí nghiệm (như hình bên): Khi nhỏ dung dịch Y vào dung dịch X thấy có kết tủa tạo thành. Cặp dung dịch X, Y nào dưới đây thỏa mãn điều kiện trên?



- (1) dung dịch Br_2 , phenol. (2) dung dịch NaOH, phenol.
 (3) dung dịch HCl, C_6H_5ONa . (4) dung dịch Br_2 , fomalin.
 (5) dung dịch HCl, anilin. (6) dung dịch Br_2 , anilin.

- A.(2), (5), (6). B.(1), (3), (6).
 C.(2), (4), (6). D.(1), (5), (6).

Câu 73. Cho các phát biểu sau:

- (a) Cho dung dịch $AgNO_3$ dư vào dung dịch $FeCl_2$ sau phản ứng thu được hai chất kết tủa.
 (b) Kim loại Cu tác dụng với dung dịch hỗn hợp $NaNO_3$ và H_2SO_4 (loãng).
 (c) Hỗn hợp Cu, Fe_3O_4 có số mol bằng nhau tan hết trong nước.
 (d) Cho bột Cu vào lượng dư dung dịch $FeCl_3$, thu được dung dịch chứa hai muối.

- (e) Hỗn hợp Al và Na_2O (tỉ lệ mol tương ứng là 2 : 1) tan hoàn toàn trong nước dư.
 (f) Cho Ba dư vào dung dịch $Al_2(SO_4)_3$ sau phản ứng thu được hai chất kết tủa.

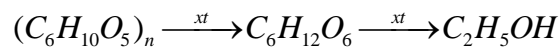
Số phát biểu đúng là

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 6

Câu 74: Cho 11,2 gam bột sắt tác dụng với khí clo dư. Sau phản ứng thu được 32,5 gam muối sắt. Khối lượng khí clo tham gia phản ứng là

- A. 21,3 gam. B. 10,55 gam. C. 10,65 gam. D. 20,50 gam.

Câu 75. Ancol etylic được điều chế bằng cách lên men tinh bột theo sơ đồ:



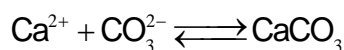
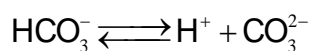
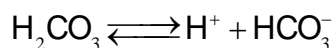
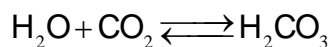
Để điều chế 10 lít rượu etylic 46° cần m kg gạo (chứa 75% tinh bột, còn lại là tạp chất trơ). Biết hiệu suất của cả quá trình là 80% và khối lượng riêng của ancol etylic nguyên chất là 0,8g/ml. Giá trị của m là

- A. 6,912. B. 8,100. C. 3,600 D. 10,800.

Câu 76. Hỗn hợp X gồm alanin và axit glutamic. Cho m gam X tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH (dư), thu được dung dịch Y chứa (m + 30,8) gam muối. Mặt khác, nếu cho m gam X tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl, thu được dung dịch Z chứa (m + 36,5) gam muối. Giá trị của m là

- A. 112,2. B. 165,6. C. 123,8. D. 171,0.

Câu 77. Người ta thấy rằng khi thời tiết nóng bức, gà sẽ đẻ trứng có vỏ mỏng hơn bình thường, do đó trứng gà dễ vỡ hơn. Nguyên nhân là vì gà không có tuyến mồ hôi, nên khi trời nóng chúng làm mát cơ thể bằng cách hô hấp nhanh và mạnh hơn, điều này làm lượng CO_2 trong máu giải phóng ra ngoài nhanh hơn:



Để tránh vấn đề trên, nông dân tại các trại gia cầm luôn lưu ý đến việc bổ sung ion cacbonat vào thức ăn khi trời nóng. Loại thực phẩm nào sau đây **không** phù hợp với mục đích đó?

- A. Nước có hoà tan ion cacbonat.
- B. Bột vỏ trứng gà.
- C. Bột đá vôi, bột xương...
- D. Nước có pha muối ăn.

Câu 78: Trieste X được tạo thành từ glixerol và các axit cacboxylic đơn chức. Trong phân tử X, số nguyên tử cacbon nhiều hơn số nguyên tử oxi là 1. Cho m gam X tác dụng hết với lượng dư dung dịch NaOH thì có 12 gam NaOH phản ứng. Đốt cháy hoàn toàn m gam X, cần thể tích O_2 (đktc) tối thiểu là

- A. 14,56 lít.
- B. 17,92 lít.
- C. 13,44 lít.
- D. 8,96 lít.

Câu 79. Hòa tan hết 0,6 mol hỗn hợp X gồm Mg, $Fe(NO_3)_3$ và $Fe(NO_3)_2$ trong dung dịch chứa 1,08 mol HNO_3 , kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối có khối lượng là 103,3 gam và 0,1 mol hỗn hợp khí Z gồm NO và N_2O . Cô cạn dung dịch Y, lấy muối đem nung đến khối lượng không đổi, thu được 31,6 gam rắn khan. Nếu cho dung dịch NaOH dư vào Y (không có mặt oxi), thu được 42,75 gam hỗn hợp các hidroxit. Phần trăm khối lượng của $Fe(NO_3)_3$ trong X là:

- A. 30,01%
- B. 35,01%
- C. 43,90%
- D. 40,02%

Câu 80. Hỗn hợp E gồm ba este X, Y, Z đơn chức, mạch hở là đồng phân của nhau (trong đó $n_x < n_y < n_z$). Cho 5,16 gam E tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được 4,36 gam hỗn hợp F gồm hai muối của hai axit cacboxylic kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng và a gam hỗn hợp T gồm các chất hữu cơ no, đơn chức. Cho F phản ứng với lượng dư $AgNO_3$ trong dung dịch NH_3 , thu được 8,64 gam Ag. Khi cho a gam T phản ứng với lượng dư $AgNO_3$ trong dung dịch NH_3 , thu được 6,48 gam Ag. Phần trăm khối lượng của X trong E là

- A. 13,33%.
- B. 25,00%.
- C. 16,67%.
- D. 20,00%.

.....

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ THI MÔN HÓA

I. CẤU TRÚC ĐỀ:

Lớp	MỤC LỤC	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	TỔNG
12	Este – lipit	2	1	1	2	6

	Cacbohidrat	2	1			3
	Amin – Aminoaxit - Protein	2	1		1	4
	Polime và vật liệu	1	1			2
	Đại cương kim loại	2	2	1	1	6
	Kiểm – Kiểm thử - Nhôm	4	2	1		7
	Crom – Sắt	3	1			4
	Phân biệt và nhận biết					0
	Hoá học thực tiễn Thực hành thí nghiệm	1			1	2
11	Điện li	1				1
	Phi kim			1		1
	Đại cương - Hidrocacbon	1		1		2
	Ancol – Andehit – Axit					0
	Tổng hợp hoá vô cơ			1		1
	Tổng hợp hoá hữu cơ			1		1

II. ĐÁNH GIÁ – NHẬN XÉT:

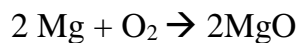
- Cấu trúc: 65% lý thuyết (26 câu) + 35% bài tập (14 câu).
- Nội dung:
 - + Phần lớn là chương trình lớp 12 còn lại là của lớp 11.
 - + Biên soạn sát với đề thi THPTQG năm 2020.

III. ĐÁP ÁN:

41-C	42-B	43-B	44-D	45-B	46-A	47-C	48-A	49-D	50-C
51-D	52-C	53-A	54-A	55-A	56-A	57-D	58-C	59-D	60-A
61-C	62-A	63-C	64-C	65-C	66-B	67-D	68-C	69-B	70-C
71-C	72-B	73-C	74-A	75-D	76-A	77-D	78-A	79-B	80-C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 55:

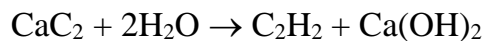


$$0,15 \quad 0,075$$

$$V_{\text{O}_2} = 1,68 \text{ lít}$$

→ Chọn **đáp án A.**

Câu 57: Chọn D.



C_2H_2 làm nhạt màu dung dịch Br_2 .

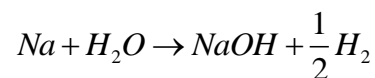
Câu 65: Chọn C.

Chất tác dụng với dung dịch HCl là $\text{Fe}(\text{OH})_3$, Fe_3O_4 , $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$.

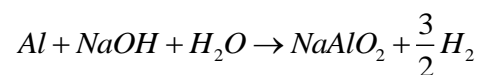
Câu 66: Chọn B.

Polime được điều chế bằng phản ứng trùng hợp là poli(vinyl clorua), polistiren.

Câu 69:



$$a \quad \rightarrow \quad 0,5a$$



$$a \leftarrow a \quad \rightarrow \quad 1,5a$$

$$\rightarrow 0,5a + 1,5a = n_{H_2} = 0,1 \rightarrow a = 0,05(\text{mol})$$

$$m_{Al(\text{sau p.u})} = 1,35(\text{gam})$$

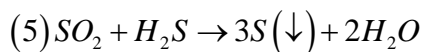
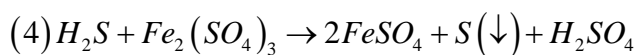
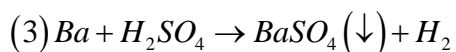
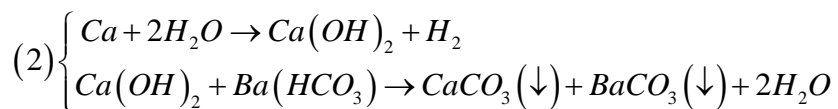
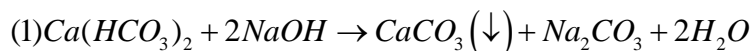
$$\rightarrow m = 0,05.23 + 0,05.27 + 1,35 = 3,85(\text{gam})$$

→ Chọn **đáp án B**.

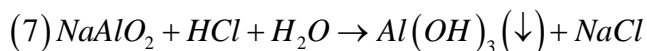
Câu 70.

Metyl fomat, triolein, Gly-Gly-Ala có tham gia phản ứng thủy phân trong môi trường dung dịch NaOH.

Câu 71:



(6) $NaHCO_3 + BaCl_2$: không xảy ra phản ứng



Có 6 phản ứng thu được kết tủa.

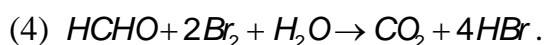
→ Chọn **đáp án C**.

Câu 72:

(1) tạo kết tủa 2,4,6-tribromphenol có màu trắng.

(2) ban đầu phenol ít tan trong nước nên trong dung dịch có vẩn đục, nhỏ NaOH sẽ phản ứng với phenol C_6H_5OH cho muối tan làm dung dịch trong suốt.

(3) ban đầu muối C_6H_5ONa là muối tan, sau khi nhỏ HCl vào sẽ tham gia phản ứng tạo C_6H_5OH vẩn đục trong dung dịch.



(5) anilin cũng là hợp chất ít tan trong nước nên trong dung dịch sẽ có vẩn đục, sau khi nhỏ HCl vào sẽ có phản ứng: $C_6H_5NH_2 + HCl \rightarrow C_6H_5NH_3Cl$ (dung dịch trong suốt).

(6) tạo kết tủa 2,4,6-tribromanilin có màu trắng.

Câu 73:

(a) **ĐÚNG.** Hai kết tủa là Ag và AgCl: $3AgNO_{3(d-)} + FeCl_2 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + Ag\downarrow + 2AgCl\downarrow$.

(b) **ĐÚNG.** Cu tan theo phản ứng: $3Cu + 8H^+ + 2NO_3^- \rightarrow 3Cu^{2+} + 2NO + 4H_2O$.

(c) **SAI.** Cu và Fe_3O_4 đều không tan trong nước (nếu là dung dịch axit mạnh như HCl, HNO_3 hoặc H_2SO_4 thì tan hết).

(d) **SAI.** Dung dịch gồm 3 muối: $CuCl_2$, $FeCl_2$ và $FeCl_3$ dư. Phản ứng:
 $Cu + 2FeCl_3 \rightarrow CuCl_2 + 2FeCl_2$.

(e) **ĐÚNG.** $Na_2O + H_2O \rightarrow 2NaOH$ ($1^{mol} Na_2O \rightarrow 2^{mol} NaOH$)

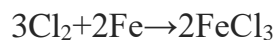
$2Al + 2NaOH + 2H_2O \rightarrow 2NaAlO_2 + 3H_2$ ($2^{mol} Al$ hòa tan hết trong dung dịch chứa $2^{mol} NaOH$).

Có 3 phát biểu đúng: (a), (b), (e).

→ Chọn **đáp án C.**

Câu 74:

Giải thích các bước giải:



Định luật bảo toàn khối lượng

$$\Rightarrow m_{Fe} + m_{Cl_2} = m_{FeCl_3}$$

$$\Leftrightarrow m_{Cl_2} = m_{FeCl_3} - m_{Fe}$$

$$\Leftrightarrow m_{Cl_2} = 32,5 - 11,2 = 21,3(g)$$

→ Chọn **đáp án A.**

Câu 75:

$$\text{Ta có: } n_{tb} = \frac{10.46\% \cdot 0,8}{46.2.80\%} = 0,05 \text{ kmol} \rightarrow m = \frac{0,05 \cdot 162}{75\%} = 10,8 \text{ kg}$$

→ Chọn **đáp án D**.

Câu 76:

$$X \begin{cases} \text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{COOH} : x(\text{mol}) \\ \text{NH}_2\text{C}_3\text{H}_5(\text{COOH})_2 : y(\text{mol}) \end{cases} \rightarrow \begin{cases} x + 2y = n_{\text{NaOH}} = \frac{30,8}{22} = 1,4 \\ x + y = n_{\text{HCl}} = \frac{36,5}{36,5} = 1 \end{cases}$$

$$\rightarrow m = 0,6.89 + 0,4.147 = 112,2(\text{g})$$

→ Chọn **đáp án A**.

Câu 77:

Cần bổ sung ion cacbonat vào thức ăn của gà để khi trời nóng, như: bột vỏ trứng gà, bột đá vôi, bột xương, bột cá, nước có hoà tan ion cacbonat...

Riêng nước có pha muối ăn (NaCl) không phù hợp với mục đích trên.

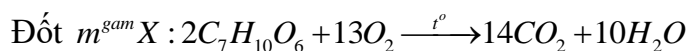
→ Chọn **đáp án D**.

Câu 78:

Trieste X được tạo thành từ glixerol và các axit cacboxylic đơn chức → X có 6 O → X có 7C

→ X là $C_3H_5(OOCH)_2(OOCCH_3)$ hay $C_7H_{10}O_6$.

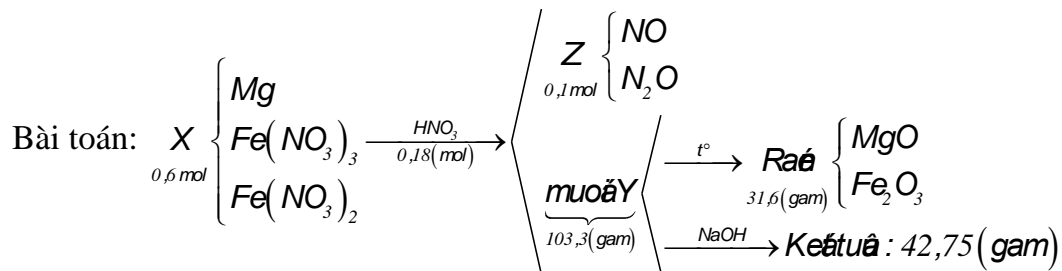
$$\text{Cho } m \text{ gam } X + 0,3^{\text{mol}} \text{NaOH} \rightarrow n_X = \frac{1}{3} n_{\text{NaOH}} = 0,1^{\text{mol}}$$



$$\Rightarrow n_{O_2} = \frac{13}{2} n_X = 0,65^{\text{mol}} \rightarrow V_{O_2(\text{dkto})} = 0,65 \times 22,4 = 14,56 \text{ (lít)}$$

→ Chọn **đáp án A**.

Câu 79:Đáp án B



$$\checkmark X \begin{cases} Mg: a \\ Fe: b \\ NO_3^-: c \end{cases} \rightarrow a + b = 0,6 (*)$$

$$\begin{cases} BTNT(Mg): n_{MgO} = b \\ BTNT(Fe): n_{Fe_2O_3} = \frac{b}{2} \end{cases} \rightarrow 40a + 80b = 31,6 (**)$$

$$\xrightarrow{(*)} \begin{cases} a = 0,41 \\ b = 0,19 \end{cases}$$

$$\checkmark \text{Hidroxit: } \begin{cases} M^{n+} \\ OH^- \end{cases} \rightarrow n_{OH^-} = \frac{42,75 - 0,4124 - 0,1956}{17} = 1,31(mol)$$

$$\checkmark Y \begin{cases} M^{n+}; NO_3^- \\ NH_4NO_3 \end{cases} \rightarrow n_{NH_4NO_3} = \frac{103,3 - 1,3162 - 0,4124 - 0,1956}{80} = 0,02(mol)$$

$$BTNT(H): n_{H_2O} = \frac{1,08 - 0,24}{2} = 0,5(mol)$$

$$BTNT(O): 3c = 0,5 + 0,1 + 1,31.3 + 0,02.3 - 1,08.3 = 1,35 \rightarrow c = 0,45$$

$$\begin{cases} Fe(NO_3)_3: x \\ Fe(NO_3)_2: y \end{cases} \rightarrow \begin{cases} x + y = 0,19 \\ 9x + 6y = 0,45 \end{cases} \rightarrow \begin{cases} x = 0,12 \\ y = 0,07 \end{cases} \rightarrow \%m_{Fe(NO_3)_3} = 35,01\%$$

→ Chọn đáp án B.

Câu 80:

Cho F phản ứng với $AgNO_3/NH_3$ dư, thu được 0,08 mol Ag chứng tỏ F chứa HCOONa và CH_3COONa

$$\rightarrow \begin{cases} n_{HCOONa} = 0,04(mol) \\ n_{CH_3COONa} = \frac{4,36 - 0,04.68}{82} = 0,02(mol) \end{cases}$$

$$\rightarrow n_E = 0,04 + 0,02 = 0,06(mol) \rightarrow M_E = 86(C_4H_6O_2)$$

T cũng tham gia phản ứng tráng bạc \rightarrow T là anđehit no, đơn chức, mạch hở.

Đề từ este thủy phân cho anđehit no, đơn chức, mạch hở thấp nhất là tạo CH_3CHO

$$\rightarrow n_{\text{anđehit}} = \frac{1}{2} n_{\text{Ag}} = 0,03(\text{mol})$$

X, Y, Z là đồng phân mà $n_x < n_y < n_z$ nên

$$\rightarrow \begin{cases} X : \text{HCOOCH}_2 - \text{CH} = \text{CH}_2 : 0,01(\text{mol}) \\ Y : \text{CH}_3\text{COOCH} = \text{CH}_2 : 0,02(\text{mol}) \\ Z : \text{HCOOCH} = \text{CH} - \text{CH}_3 : 0,03(\text{mol}) \end{cases} \rightarrow \% = \frac{0,01.86}{5,16} \cdot 100\% = 16,67\%$$

\rightarrow Chọn **đáp án C**.